

# Tín ngưỡng tôn giáo của người Mường ở Thanh Hóa

## Religious beliefs of Muong people in Thanh Hoa

Quách Công Năm\*

*Trường Đại học Hồng Đức, 565 Quang Trung, Thành Phố Thanh Hóa, Việt Nam.  
HongDuc University, 565 Quang Trung, Thanh Hoa, Vietnam.*

*(Ngày nhận bài: 20/5/2020, ngày phản biện xong: 11/7/2020, ngày chấp nhận đăng: 20/8/2020)*

### Tóm tắt

Người Mường ở Thanh Hoá là tộc người bản địa, có đời sống tôn giáo hết sức sinh động. Với đặc trưng tín ngưỡng đa thần, người Mường không chỉ thờ cúng tổ tiên, thờ thần thành hoàng làng, thờ mẫu, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, mà còn tiếp biến các tôn giáo bên ngoài như Phật giáo, Ki tô giáo...Dẫu rằng trong đó có những phần mê tín, nhưng cũng có nhiều nội dung hữu ích đối với đời sống tinh thần của người Mường, như giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với làng với nước..., đồng thời gắn kết các thành viên trong cộng đồng để có thêm sức mạnh thích ứng với xã hội hiện đại. Bài viết này nghiên cứu tín ngưỡng tôn giáo của người Mường Thanh Hóa từ góc nhìn nhân học văn hóa.

*Từ khóa:* Tín ngưỡng; tôn giáo; người Mường ở Thanh Hóa.

### Abstract

Muong is indigenous people in Thanh Hoa. Their religious life is quite colorful with the polytheism. Muong people not only deify their ancestors, the village tutelary gods, Holy mother and nature deities, but also absorb new religions from outside such as Buddhism and Christianity, and then modify them. Although, to some extent, there are still superstitious aspects, Muong's religious activities contain loads of precious contents which additionally enrich their spiritual life. It is the tradition of being grateful to ancestors; appreciate heroes who devote their lives to village and country. Furthermore, their religious beliefs unify community members and make them more powerful to cope with the life. This paper studies the religious beliefs of Muong Thanh Hoa people from a cultural anthropological perspective.

*Keywords:* Beliefs; religious; Muong people in Thanh Hoa.

## 1. Quan điểm về tín ngưỡng tôn giáo và người Mường ở Thanh Hóa

### 1.1. Quan điểm về tín ngưỡng tôn giáo

Tôn giáo không chỉ là đối tượng nghiên cứu của ngành khoa học tôn giáo mà còn là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác, như lịch sử, triết học, nhân học... Từ khi khoa học tôn giáo hình thành, các nhà khoa học nghiên cứu về tôn giáo học đã phân loại các hình thức tôn giáo theo nghĩa hẹp và nghĩa

rộng. Nghĩa hẹp, là chỉ một tôn giáo cụ thể có hệ thống tổ chức với giáo nghĩa và nghi lễ cùng các ông chủ tế thi hành các lễ nghi tôn giáo ấy, như Phật giáo hay Ki tô giáo v.v... Nghĩa rộng, là chỉ tất cả những gì liên quan đến danh từ tôn giáo, mang tính tôn giáo...

Tuy vậy, cho đến hiện nay cũng còn các quan điểm khác nhau về tín ngưỡng, tôn giáo. Là một trong những nhà nghiên cứu hàng đầu về tôn giáo ở Việt Nam, Đặng Nghiêm Vạn

\* Email: quachnamxhh@gmail.com

không muốn phân chia rạch ròi giữa tín ngưỡng và tôn giáo, cũng như không nhất trí về thuật ngữ tín ngưỡng dân gian. Ông cho rằng cần xem lại sự phân biệt các cấp độ, các hình thái tôn giáo, không nên coi tín ngưỡng, tôn giáo như hai cấp độ cao thấp [17]. Trong khi đó Phan Ngọc lại cho rằng, nếu tín ngưỡng phổ biến trong nhân loại thì tôn giáo là một hiện tượng riêng của một số tộc người và tôn giáo chỉ ra đời khi xuất hiện tư tưởng phê phán tín ngưỡng, chấp nhận cái này gạt bỏ cái kia, tổ chức lại tất cả theo một nguyên lý chặt chẽ. Nếu như tín ngưỡng chỉ đơn thuần là một thói quen được chấp nhận không cần đến sự lý giải thì tôn giáo đòi hỏi một sự lý giải, ít nhất cần đến logic [12].

Quan điểm nghiên cứu tôn giáo trong nhân học khi quan niệm về tôn giáo theo nghĩa rộng, người ta còn có thể phân loại tôn giáo một cách cổ điển là tôn giáo nguyên thủy, tôn giáo dân tộc (hay quốc gia) và tôn giáo thế giới.

Tôn giáo nguyên thủy là tôn giáo của những người sống trong xã hội chưa có chữ viết. Đó là tôn giáo chỉ lưu hành trong phạm vi một dân tộc hay chủng tộc.

Tôn giáo thế giới là tôn giáo khá phổ biến trên thế giới, lưu hành rộng rãi trong nhiều dân tộc như Phật giáo, Ki tô giáo, Hồi giáo v.v... Nhìn chung, vấn đề phân loại tôn giáo chỉ là tương đối. Vì suy cho đến tận gốc rễ thì tôn giáo thế giới cũng bắt nguồn từ tôn giáo dân tộc và ngọn nguồn của tôn giáo dân tộc lại bắt nguồn từ tôn giáo nguyên thủy.

Nghiên cứu về tín ngưỡng tôn giáo của người Mường ở Thanh Hóa, chúng tôi theo quan điểm của khoa học nhân học (Anthropology). Đó là hiểu tôn giáo theo nghĩa rộng chứ không theo nghĩa hẹp. Nghĩa là tất cả những gì liên quan đến danh từ tín ngưỡng hay tôn giáo, có hành vi tôn giáo, mang tính tôn giáo...; hay nói khác đi là mọi tôn giáo có tổ chức và không có tổ chức như việc thờ cúng tổ

tiên, hay thờ cúng các vị thần tự nhiên, những kiêng kỵ... đều được xem là tôn giáo.

### 1.2. Đôi nét về người Mường ở Thanh Hóa

Người Mường ở Thanh Hóa sống tập trung chủ yếu ở các huyện Thạch Thành, Cẩm Thủy, Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Thanh. Địa bàn cư trú của người Mường ở Thanh Hóa chủ yếu là vùng thung lũng, miền trung du, núi thấp ven các lưu vực sông Mã, sông Chu, sông Âm, sông Cầu Chày, sông Bưởi, sông Mực [13]. Ở các vùng này có những thung lũng lớn và những bãi bồi ven sông đất đai màu mỡ. Bởi vậy, người Mường ở đây đã phát triển nghề nông trồng lúa nước từ rất lâu đời. Bên cạnh canh tác ruộng nước đồng bào còn kết hợp canh tác nương rẫy. Rừng phần lớn là rừng nguyên sinh có nhiều muông thú. Hệ thống sông suối mang lại nguồn lợi như cá, tôm, cua, ốc v.v...

Người Mường ở Thanh Hóa hiện có trên 35 vạn người. Vốn là cư dân bản địa, xưa kia họ sống chủ yếu ở các mường cổ, mường lớn như mường Phầm, mường Gianh, mường Vằm, mường Vong, mường Kim, mường Cọi, mường Trác (huyện Cẩm Thủy), mường Ne (Yên Định), mường Chénh (Mường Chánh), mường Khặt, mường Giao Lão (huyện Lang Chánh), mường Rặc, mường Ngòn, mường Mèn, mường Lập (Ngọc Lặc), mường Đủ, mường La Khon, mường Đẹ, mường Vôn (huyện Thạch Thành), mường Lân Ru (huyện Như Xuân), mường Ông, mường Ai, mường Khô, mường Tiên, mường Truồi (huyện Bá Thước) v.v...

Người Mường ở Thanh Hóa được cấu thành từ nhiều bộ phận khác nhau. Bộ phận thứ nhất, đáng chú ý nhất và cũng là cốt lõi của người Mường xứ Thanh đó là khối cư dân Mường bản địa, họ tự nhận mình là Món Ha (tức người Mường Trong, còn gọi là Mường sông Mã). Đây là bộ phận có nguồn gốc lịch sử lâu đời cư trú chủ yếu ở các vùng Bá Thước, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Cẩm Thủy. Tính bản địa của bộ phận đáng kể này không pha tạp, không đồng hóa, không lẫn với các bộ phận khác từ tiếng

nói đến trang phục. Bộ phận thứ hai, là người Mường từ phía Bắc, chủ yếu là người Mường Bì tỉnh Hòa Bình di cư vào sau này được gọi là Món Hée, hay Molbi [1]. Bộ phận này sống chủ yếu ở các huyện Thạch Thành, Như Thanh và một số ít ở huyện Cẩm Thủy, Ngọc Lặc và một số huyện khác. Quá trình di cư này diễn ra chủ yếu trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Bộ phận thứ ba, có nguồn gốc từ người Thái, người Kinh do sống xen kẽ lâu ngày với người Mường nên đã được Mường hóa.

Người Mường Thanh Hóa nói chung có kho tàng văn hóa dân gian giàu chất bản địa, phong phú và đa dạng về thể loại. Trong đó nổi bật là các truyện kể về truyền thuyết, cổ tích, sự tích, tục ngữ, câu đố, dân ca và hàng vạn câu sử thi đã được biên tập thành Mo sử thi dân tộc Mường [2]. Đây là một trường thiên hùng tráng có một không hai của người Mường cổ ở Đông Nam Á. Đáng quan tâm nhất ở đây là trong kho tàng văn hoá dân gian, người Mường có đời sống tôn giáo đầy tính nhân văn và huyền diệu, đó là một phần quan trọng không thể thiếu được trong đời sống tinh thần, phản ánh nhận thức về nhân sinh quan và thế giới quan sâu sắc.

## 2. Những nét cơ bản về tín ngưỡng tôn giáo của người Mường ở Thanh Hóa

### 2.1. Thờ cúng tổ tiên

Nhiều dân tộc ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung tin rằng chết là về với tổ tiên nơi chín suối; tin rằng tuy ở nơi âm phủ, chín suối, nhưng ông bà tổ tiên vẫn thường xuyên về thăm nom, phù hộ cho con cháu... Niềm tin này là cơ sở hình thành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Thờ cúng tổ tiên cũng là một nét văn hoá tâm linh của người Mường. Người Mường gọi tổ tiên là ma nhà. Qua lời cúng cho biết người Mường thờ cúng đến 5 đời (*ông tót ta da tới hơ; cô tà dá quang; ông cổ má cổ; ông mân mú; ông chùa hóc mú ngoọc nhá*) [4], thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn và ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của những người đã khuất trong gia đình, dòng họ. Nơi thờ tổ tiên được

định vị tại một gian quan trọng, đó là gian chính của nhà sàn, gian này có cửa sổ gọi là voóng tông. Trên giường thờ có thể có mấy mâm, nhưng mâm ông chúa nóc, bà gốc nhà được đặt cạnh cột cái nhà gác [14].

Khác với nhiều dân tộc, người Mường thờ gia tiên có điểm riêng. Đó là tất cả những đời được thờ cúng đều được kính ngưỡng như nhau. Nhưng khi cha mẹ đã quá cố thì con cái tôn cha mẹ lên làm ông chúa nóc, bà gốc nhà. Cứ như thế lần lượt đổi qua các đời, để ghi nhớ công ơn người trực tiếp sinh ra mình. Dầu con cháu vẫn thương nhớ ông bà nhưng quan điểm của người Mường về âm dương có khác. Âm dương cách trở “đường ai nẩy bước, duộc ai nẩy đi”. Khi con cháu có thắp hương mời đến mới trở về hưởng cỗ và phù hộ cho con cháu bình an.

Người Mường thường chỉ thắp hương mời tổ tiên về hưởng lễ vào những dịp quan trọng như tết Nguyên đán, tết mồng 5 tháng 5, tết rửa lá lúa (thượng điền tháng 7), tết cơm mới (sau khi thu hoạch xong, vào độ giữa tháng chín âm lịch). Các lễ vật dâng lên tổ tiên gần như bắt buộc phải có nước lã, trầu cau, rượu. Trong các lễ tết như ngày khai hạ, mồng 5 tháng 5 và tết cơm mới bắt buộc phải có cơm đầu vụ và cá đầu mùa. Đây cũng là mong muốn no đủ hàng bao đời nay của người Mường.

### 2.2. Thờ thần thành hoàng làng

Trước đây, tục thờ thành hoàng cũng phổ biến ở các vùng Mường Thanh Hoá, nhưng khá thịnh hành ở các huyện Thạch Thành, Bá Thước, Ngọc Lặc... Các vị thần ở đây đều là phúc thần.

Để một người (thần) được suy tôn Thành hoàng, hiển nhiên phải là người có công trạng. Vì vậy, mỗi Thành hoàng ở mỗi làng lại có nguồn gốc khác nhau, có thể là Thiên thần, Nhiên thần hay Nhân thần. Và duệ hiệu của các Thành hoàng cũng được phân loại rất rõ: Đương cảnh Thành hoàng; Bản cảnh Thành hoàng; Bản thổ Thành hoàng. Trong đó, Đương

cảnh Thành hoàng là duệ hiệu được phong với số lượng nhiều nhất. Thành hoàng cũng có “thứ hạng” khác nhau: Thượng đẳng thần (những thần danh sơn đại xuyên, thiên thần như Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, Liễu Hạnh Công chúa...; hay những thánh nhân như Lý Thường Kiệt; Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, họ là người khi còn sống thì có công lao hiển hách, mất đi được các triều đại và nhân dân nhớ ơn thờ phụng); Trung đẳng thần (những vị thần được dân làng thờ từ lâu, có họ tên mà không rõ công trạng, hoặc có quan tước mà không rõ họ tên...); Hạ đẳng thần (do dân xã thờ phụng, không rõ sự tích, thuộc bậc chính thần).

Người Mường ở Ngọc Lặc thờ anh hùng dân tộc Lê Lợi (làng Như Áng, xã Kiên Thọ). Lê Lợi là một nhà chính trị, quân sự, sinh ra ở Thọ Xuân Thanh Hóa, là vua nước Đại Việt từ năm 1428 đến năm 1433. Ngoài ra, còn thờ các khai quốc công thần như Lê Lai (làng Dụng Tú - làng Tép, ở xã Kiên Thọ), Đinh Lễ, Đinh Bồng, Đinh Liệt (xã Minh Tiến), Phạm Cuồng (xã Vân Am, một công thần khai quốc nhà Lê sơ)... Trong đó, Lê Lai là một tướng lĩnh tham gia Khởi nghĩa Lam Sơn. Ông được coi là một anh hùng, một tấm gương trung nghĩa, người đã cải trang thành Lê Lợi và bị quân Minh giết chết.

Ở Bá Thước có đền thờ quận công Hà Công Thái [5], dân gian quen gọi là chùa Mèo. Hà Công Thái thuộc dòng họ Hà Công, dòng dõi lang đạo nhiều đời ở vùng Mường Bá Thước. Là người rất có công với triều Nguyễn nên được triều đình phong tới chức quận công, khâm sai chánh thống lãnh thượng đạo trấn Thanh Hoa. Sau khi ông mất (năm Nhâm Ngọ, 1822, thời vua Minh Mệnh), ông được nhân dân địa phương dựng đền thờ. Hiện nay đền thờ Hà Công Thái thuộc xã Điền Trung. Đây là chốn tâm linh của người Mường Khô nói riêng và của người Cẩm Thủy (trước đây), Bá Thước (sau này) nói chung. Hàng năm cứ vào dịp 20 tháng 8 âm lịch lễ hội Mường Khô lại được diễn ra nhộn nhịp thể hiện lòng thành kính của người dân địa

phương với quận công Hà Công Thái. Ngoài ra, ở vùng Mường Bá Thước còn có 3 điểm tâm linh khác đó là Miếu (làng Đám, xã Lâm Xa), đền Dồi và đền thờ Hà Văn Nho.

Ở vùng Mường Thạch Thành, những di tích tín ngưỡng xưa còn lại không nhiều. Một vài di tích còn lại đến nay, trong đó tiêu biểu phải kể đến đền Tam Thánh. Đền này tương truyền thờ bộ ba tướng của Tản Viên, con rể vua Hùng vương thứ 18. Quy mô của đền không lớn lắm nhưng thuộc loại bề thế trong vùng. Dấu vết kiến trúc còn lại ngày nay là dấu vết kiến trúc thời Nguyễn. Đây là nơi tôn nghiêm và tế lễ quan trọng của Mường Đủ xưa và làng An Đổ sau này. Thần phả của đền có nói đến việc Lý Nam Đế tuần du qua đây và nghỉ tại đền này. Sau này một số triều vua Nguyễn cũng có sắc phong cho đền. Chưa nói đến các nghi lễ và nghệ thuật kiến trúc, riêng việc thánh Tản Viên từ hệ thống thần điện của người Việt được người Mường ở đây phong làm Thành hoàng cũng đặt ra vấn đề về mối quan hệ Việt - Mường trong sinh hoạt văn hoá truyền thống của người Mường Đủ [11]. Qua đây cho thấy, người Mường có truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với dân với nước. Đó là cơ sở hình thành nên tín ngưỡng sùng bái con người từ bao đời nay của người Mường ở Thanh Hóa nói riêng và ở nước ta nói chung.

### 2.3. Tín ngưỡng thờ Mẫu

Khởi cư dân Việt - Mường nói riêng có truyền thống thờ Mẫu. Và ở Việt Nam, tín ngưỡng thờ Mẫu từ lâu đã trở thành một đạo tiêu biểu - đạo Mẫu [6]. Đây vừa là đặc trưng tôn giáo, vừa là mẫu số chung về tín ngưỡng của các cư dân nông nghiệp lúa nước nói chung trong việc đề cao và coi trọng Mẹ - đáng tối linh đại diện cho sự sinh sôi nảy nở, sự bao dung và che chở v.v...

Tuy không điển hình như người Kinh, song ở vùng Mường Thanh Hoá cũng có một số nơi tôn thờ bà chúa Liễu Hạnh. Hai địa điểm thiêng thờ Bà là nơi đặc đạo của Bà là Đền Sòng và

Phó Cát. Trong bài hát chầu văn nổi tiếng về Bà có câu: “Đền Sòng, Phó Cát là nơi cô đi về”. Đền Sòng nay thuộc thị xã Bim Sơn, Phó Cát nay thuộc xã Thành Vân, huyện Thạch Thành. Nghi lễ cầu cúng Thánh Mẫu Liễu Hạnh tại đền Sòng và Phó Cát rất đơn giản mà tôn nghiêm, không phân biệt trên, dưới, giàu, nghèo. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đền Sòng và đền Phó Cát đã bị máy bay thực dân Pháp bắn phá làm hư hại rất nhiều. Nay cả hai nơi đều đã được tu sửa khang trang và trở thành các trung tâm thờ Mẫu tiêu biểu ở Việt Nam. Thực tế hiện nay, người Mường theo đạo này không nhiều. Ở Thạch Thành cũng chỉ có mấy xã, trong đó có Thành Vân, Ngọc Trạo. Ở một số nơi như Thạch Thành, Cẩm Thủy, Như Thanh, trong các phủ thờ bà Liễu Hạnh gần đây trở thành các cơ sở hầu bóng, hát văn... không chỉ của người dân địa phương mà của cả du khách thập phương [8].

#### 2.4. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên

Người Mường có tín ngưỡng bản địa rất đặc sắc. Đó là tín ngưỡng vạn vật hữu linh. Trong nhà ngoài vườn người Mường đều có thờ thần: Vua bếp trông coi củi lửa (tương tự như thờ Táo Quân của người Kinh); thờ lang cháng Khoong - vị thần ngăn cản không cho ma quỷ (ma vô chủ) vào nhà quấy phá gia chủ; thờ lang cun lang cháng Dón - thần bảo hộ chăm sóc cho sự phát triển an lành của gia súc. Các vị thần này được thờ trên giường treo phía đông nhà sàn mà không thờ chung với gia tiên. Ngoài ra, người Mường còn thờ thần đất, gọi là ông tị (ông địa). Đây là vị thần có nhiệm vụ cai quản đất đai cho gia chủ, được thờ riêng một chỗ ở góc vườn, không được thờ ở trong nhà v.v...

Ngoài ra, trong tín ngưỡng dân gian của người Mường, hàng năm dân làng còn tổ chức các lễ cúng và những kiêng kỵ liên quan đến các vị thần nước, thần đất và thần rừng trong không gian sinh tồn của từng cộng đồng để cầu mong cho dân làng bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

#### - Tín ngưỡng về đất

Tín ngưỡng dân gian về đất của người Mường biểu hiện sống động, tập trung chủ yếu trong các nghi lễ thờ cúng được đồng bào tổ chức hàng năm. Người Mường ở Bá Thước cũng có quan niệm “Đất có thổ công, sông có hà bá”. Với người Mường, thổ công thổ địa là vị thần đất có trách nhiệm cai quản đất đai và bảo vệ mạng sống, sức khỏe cho dân làng. Vì vậy, người dân ở các làng, các Mường đều dựng nhà (nhà sán) để thờ vị thần này. Ở làng Cha (mường Ông), hàng năm vào tháng 2, tháng 3 Âm lịch, xã chòm, lang đạo tập trung dân làng làm lễ cúng thần. Khoảng 4 đến 5 năm làng tổ chức đại lễ cúng trâu cho thần một lần. Cúng xong cả làng tập trung ăn uống tại nơi thờ thần.

Người Mường còn quan niệm mỗi một xứ đồng, thửa ruộng đều có những vị thần cai quản. Vì vậy, thờ thần ruộng trở thành một phong tục phổ biến ở người Mường Thanh Hóa. Chỉ tính riêng làng Sèo (mường Khô) trước đây có tới 3 nơi thờ thần ruộng ở 3 xứ đồng lớn (đồng Sèo, đồng Cọn, đồng Đón). Hàng năm, các gia đình cày cấy ở những xứ đồng này tổ chức lễ cúng thần ruộng hai lần trước khi cày và sau khi thu hoạch với mục đích cầu xin cũng như tạ ơn thần ruộng đã phù hộ các gia đình no ấm. Đặc biệt, người Mường còn rất “hiêm đất”, tức là quý trọng và giữ gìn đất. Bởi vậy, ở một số làng trong những ngày tết Nguyên đán người ta kiêng kỵ dùng vật nhọn đâm xuống đất để không làm động đến đất v.v...

Nhìn chung, đất đai đã được người Mường linh thiêng hoá, biểu thị sự “kính trọng”. Đây là tín ngưỡng bản địa rất đặc trưng của người Mường.

#### - Tín ngưỡng về nước

Để có nước ăn uống, sinh hoạt và sản xuất, trước đây ngoài các quy ước trong việc sử dụng và quản lý để bảo vệ nguồn nước thì người Mường còn có những tín ngưỡng về nước, được thể hiện trong các nghi lễ cầu mưa, cầu nước... Nhà dân tộc học Từ Chi đã diễn giải thế giới

quan của người Mường bằng mô hình “Vũ trụ 3 tầng - 4 thế giới”. Tầng thấp nhất của vũ trụ là Mường Bua Khú (Mường Vua Khú) [3]. Hiện nay người Mường vẫn còn lưu truyền nhiều truyền thuyết về thế giới nước. Loài Khú mà dân gian gọi là Vua Khú (*Bua Khú*), nó gần giống với quan niệm về vua Thủy Tề của người Việt (Kinh). Với người Mường ở Thanh Hoá nói chung còn quan niệm vua nước - ma nước - thần nước là vị thần cai quản thế giới nước. Thần nước trong tưởng tượng dân gian của người Mường thuộc loài rắn, có hình thù giống như con thường luồng, hay trú ngụ ở những vũng nước sâu, bến nước hoặc sông suối trong làng. Thần nước có thể làm hại đến cuộc sống của dân làng, gây ra lũ lụt, hạn hán khi thần nước không hài lòng với con người.

Một nguồn nước quan trọng đối với người dân Mường xưa ở các làng đó là nguồn nước mó (*vó rạc*). Trong tâm thức của Mường, đây là nguồn nước ngậm tinh khiết nhất của trời đất, vì thế hầu hết các nghi lễ cần đến nước đều phải sử dụng nguồn nước ngậm này để cúng, đặc biệt trong lễ cúng tổ tiên và lễ cúng trong những ngày tết. Có những nơi người ta còn quan niệm nước mó như là nước thiêng, ai ốm nặng sắp chết cũng muốn uống nguồn nước này.

Người Mường ở mường Khô, mường Ông, mường Ai... trước kia cũng như hiện nay có tục đi lấy nước cầu may đầu năm. Không ai bảo ai nhưng cứ sau thời điểm giao thừa, người dân trong làng tập trung ở mó nước. Người ta cho rằng càng đi sớm thì trong năm đó gia đình càng gặp được nhiều may mắn, được trời đất phù hộ, ban phát phước lành và làm ăn phát đạt vì lấy được nước đầu rồng. Ngoài ra, các ông mo, bà lang trước đây có sử dụng nước mó để chữa bệnh và trừ tà ma.

Trong xã hội truyền thống nhiều bản Mường tổ chức lễ cầu mưa, cầu nước “*cấu rạc*” vào dịp đầu năm. Xưa kia ở một số bản Mường, nếu mó nước ngừng chảy thì xã chòm chuẩn bị một mâm cơm, trong đó phải có một con gà trống

trắng, đem cúng tại mó nước cầu xin thần nước cho nước chảy trở lại. Tại sao lại phải cúng gà trắng (kể cả người Mường ở Hòa Bình) cho đến nay người Mường vẫn chưa có giải thích thỏa đáng. Vào cuối tháng ba, đầu tháng tư Âm lịch, đây là thời gian chuyển từ mùa khô sang mùa mưa, *lễ cúng nước mới* được tiến hành khá đồng bộ ở tất cả các làng Mường ở Bá Thước, Cẩm Thủy, Lang Chánh, Ngọc Lặc... Ở xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy vào cuối tháng ba, đầu tháng tư Âm lịch, nhiều làng tổ chức lễ mừng nước. Đó là mùa nước dâng, cá lên, người ta bắt nường, sau đó trộn cá với gạo nếp rồi đồ lên để làm lễ cúng ở đình làng. Ngoài ra, tín ngưỡng về nước còn được biểu hiện qua lễ hội, gắn liền với các trò chơi “rồng rắn lên mây” hay “rồng rắn đánh nhau” v.v...

Nhìn chung, nước không chỉ có giá trị trong đời sống hàng ngày như ăn uống, sinh hoạt, sản xuất... mà nước còn có ý nghĩa trong đời sống tinh thần, được người Mường linh thiêng hoá biểu thị sự “kính trọng” nước, và nước không thể thiếu được trong nhiều trường hợp khác liên quan đến tín ngưỡng.

#### - Tín ngưỡng về rừng

Với tín ngưỡng vạn vật hữu linh, người Mường xưa tin vào việc các cây cỏ thụ, đặc biệt là cây si, cây gạo, cây đa, cây sồi v.v. đều có thần. Vì thế, đồng bào kiêng chặt các loại cây này một cách bừa bãi, nhất là ở những khu rừng đầu nguồn, rừng thiêng, rừng ma. Theo tập quán cũ, người Mường kiêng sử dụng cây si để làm nhà vì đây là cây thiêng liên quan đến tuổi thọ của con người [15]. Trước đây, người Mường ở mường Ông kiêng chặt những loài cây hiếm, cây cỏ thụ như cây chò, cây không mang... Họ quan niệm, cây chò là cây chủ rừng nếu chặt sẽ làm ảnh hưởng đến rừng, người ta còn cho rằng cây chò là cây của ma sù (ma nước) nếu ai lấy cây ấy làm cột nhà sẽ bị ma sù rút xuống đất, nhà sẽ bị đổ.

Các phường săn của người Mường ở mường Khô, mường Ông... trước đây rất kỵ bắn phải

những con có chữa nhất là nai chữa. Họ cho rằng sát hại những con vật có chữa là không gặp may, cả mùa săn năm ấy có đi săn cũng không hiệu quả. Theo luật tục, không ai trong làng bán được phép săn bắn, bẻ măng, phát nương làm rẫy... ở trong rừng cấm, rừng thiêng của làng. Nếu ai vi phạm làm cho người thân trong nhà, trong bản bị ốm đau hoặc gặp những điều xúi quẩy thì người đó phải có trách nhiệm mổ lợn, mổ trâu để cúng thần rừng ở đúng nơi đã vi phạm.

Ở một số làng trước đây còn có những kiêng kỵ nghiêm ngặt trong săn bắn. Trong một buổi đi săn người thợ săn nếu gặp một bầy thú cũng chỉ được phép bắn chết một con, nếu bắn tiếp con thứ hai thì phạm vào điều cấm của thần rừng. Ai đó chẳng may vô tình bắn chết con thứ hai thì phải sang tên nhường con vật cho một người khác để chứng tỏ với thần linh là chỉ có bắn một con, nếu không có người để nhường con thú đã trót bắn chết, người thợ săn phải mang cả hai con thú về nhà làm thịt cúng thần rừng, và xin thần rừng bỏ qua cho lỗi lầm đã phạm phải. Ý nghĩa thực chất của tục lệ này là bảo vệ nguồn động vật trong khi săn bắn. Xưa kia, nếu săn được con thú nào lớn (từ con lợn rừng, con nai, con hoẵng trở lên) thì phải làm lễ vái chúa sơn lâm.

Những tàn dư của tín ngưỡng vật tổ (tô tem giáo) trước đây trong xã hội Mường rất đậm nét, do đó người Mường có những kiêng kỵ nhất định trong săn bắn. Họ kiêng săn bắn cũng như ăn thịt những con vật họ cho có quan hệ gần gũi với họ, đã cứu giúp tổ tiên họ. Chẳng hạn như họ Trương kiêng ăn thịt hổ, khỉ; họ Hà kiêng ăn thịt cóc; họ Bùi kiêng ăn thịt kỳ đà v.v... Đáng chú ý là tục thờ hổ (cọp), có khi người ta thờ tinh con hổ đã ăn thịt nhiều người và thờ người bị hổ ăn thịt. Tất cả nhằm mục đích cho làng xóm được an lành. Tục này trước Cách mạng tháng Tám còn thấy ở Thạch Lâm, Thạch Tượng (Thạch Thành), Cẩm Lương (Cẩm Thủy) và nhiều nơi khác. Ở làng Sèo (thuộc Mường Khô trước đây), dòng họ Trương

Công thờ thần hổ và kiêng ăn thịt hổ. Trưởng dòng họ Trương Công hiện nay vẫn còn giữ bàn thờ hổ của tổ tiên để lại [7]. Lý do thờ hổ được các cụ trong dòng họ kể lại rằng, con hổ đã cứu ông tổ nhiều đời của dòng họ này thoát qua một kiếp nạn và từ đó thề không ăn thịt hổ và thờ hổ như một vị thần cứu tinh. Để nhớ công ơn đó dòng họ này đã lập bàn thờ thờ hổ như thờ tổ tiên của mình [16].

Nhìn chung, tín ngưỡng về rừng của người Mường gắn liền với những tín ngưỡng tô tem và những kiêng kỵ trong khai thác động thực vật. Đây là loại hình tín ngưỡng bản địa sơ khai còn tàn dư đậm nét trong đời sống tôn giáo của người Mường.

### **2.5. Sự tiếp biến các tôn giáo chính thống**

Trước hết phải khẳng định, một số tôn giáo chính thống đã đến với người Mường, được người Mường tiếp biến nhưng tương đối mờ nhạt chứ không đậm nét như ở vùng người Việt (Kinh). Trong các tôn giáo lớn như Phật giáo, Ki tô giáo thì Phật giáo đến với người Mường sớm hơn. Chúng ta có thể tìm thấy dấu ấn trong các áng mo, trong tình ca Nàng Nga - Đạo Hai Mối [15] và các áng xường cũng có nhắc đến Bụt, đến Phật, hay nói đến cầu Phật... Nhiều địa phương vùng Mường Thanh Hóa đã có chùa thờ Phật, các chùa này phần lớn dựa vào các hang đá, mái đá. Có ít chùa xây lợp ngói. Đã có những chùa nổi tiếng trước đây như chùa Mầu (nơi chúa Trịnh Sâm đề thơ trên vách núi hang chùa), chùa Trắng, chùa Ròng, chùa Mỏng (Cẩm Thủy), chùa Rằm (Ngọc Lặc), chùa Mèo (Lang Chánh)... Các chùa này có tượng, có chuông đồng nhưng không có trụ trì, chỉ có các ông từ do dân cử. Hàng năm trong dịp lễ tết, rằm tháng bảy người dân các nơi đến lễ phật và cầu may. Đây còn là nơi sinh hoạt văn hoá cộng đồng hơn là thỏa mãn đức tin. Ở các huyện vùng thấp như Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc vào những năm 30 - 40 thế kỷ trước đã xuất hiện Đạo Đông. Ở các vùng này, thầy phù thủy hoạt động khá mạnh trong các đám chay,

giải oan, cắt đoạn khu trục tà ma. Nhưng sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã mất hẳn [9].

Cùng với đạo Phật, Ki tô giáo cũng đã ngấm vào vùng Mường sau khi phong trào Cần Vương của các văn thân bị thực dân Pháp đàn áp. Những cơ sở tôn giáo này cũng chỉ lập được ở một số vùng như ở Đống Chu (Thạch Bình), Thạch Long (Thạch Thành), Cẩm Tân, Cẩm Long, Cẩm Phong (Cẩm Thủy). Cả khu vực Mường này đã xác lập được xứ đạo Phong Ý (1889). Xứ đạo được lập trên đất Mường song các con chiên chủ yếu lại là người Kinh ở thị trấn, chứ số lượng con chiên là người Mường không nhiều [10].

Nhìn chung, người Mường ở Thanh Hoá là tộc người bản địa, có đời sống tôn giáo hết sức sinh động, với đặc trưng tín ngưỡng đa thần, được biểu hiện rất rõ nét trong niềm tin mỗi cá nhân và cộng đồng. Những niềm tin tôn giáo và những hành vi tôn giáo trong đời sống hàng ngày tạo nên bản sắc văn hóa tộc người. Dẫu rằng trong đó có những phần là mê tín, nhưng cũng có rất nhiều nội dung rất hữu ích trong đời sống tinh thần của người Mường. Đó là giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với cộng đồng dân tộc. Những tín ngưỡng về tự nhiên như đất, nước, rừng... không đơn thuần là niềm tin tôn giáo mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và duy trì sự đa dạng sinh học cũng như bảo vệ môi trường.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Vương Anh (2001), *Tiếp cận với văn hóa bản mường*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.5-6.
- [2]. Vương Anh (1997) (chủ biên), *Mơ sử thi dân tộc Mường*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Từ Chi (1996), *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb Văn hóa thông tin, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật xuất bản, Hà Nội.
- [4]. Cao Sơn Hải (2005), *Lễ tục vòng đời người Mường*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.19, 22-23, 21-22, 22.
- [5]. Xem thêm: Lê Huy Hoàng (2014), *Tìm hiểu về di tích và nhân vật Hà Công Thái*, trong *Thanh Hoá xưa và nay*, Nxb Thanh Hoá, tr.51-55.
- [6]. Cao Sơn Hải (2005), *Lễ tục vòng đời người Mường*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 22-23.
- [7]. Hiện nay gia đình ông Trương Công Dung (ở làng Sèo, xã Điền Hạ, huyện Bá Thước) có một bàn thờ hồ ở trong nhà. Hàng năm gia đình cúng thần hồ vào những dịp tết Nguyên đán, rằm tháng Giêng, ăn cơm mới...
- [8]. Cao Sơn Hải (2005), *Truyện Nàng Nga - Đạo Hai Mối*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9]. Cao Sơn Hải (2005), *Lễ tục vòng đời người Mường*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.21-22.
- [10]. Cao Sơn Hải (2005), *Lễ tục vòng đời người Mường*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.22.
- [11]. Trần Thị Liên (chủ biên) (2013), *Khảo sát văn hoá truyền thống Mường Đù*, Nxb Thời đại, Hà Nội, tr.22-23.
- [12]. Phan Ngọc (1994), *Văn hoá Việt Nam, cách tiếp cận mới*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, tr.15-17.
- [13]. Quách Công Năm (2020), *Nghiên cứu biến đổi văn hóa truyền thống của người Mường ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Xã hội học, trường Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc.
- [14]. Người Mường, kể cả người Việt (Kinh) nhiều nơi ở Thanh Hoá trước đây không gọi là bàn thờ mà quen gọi là giường thờ. Hiện nay, cách gọi này vẫn còn tương đối phổ biến ở nhiều vùng người Mường Thanh Hóa.
- [15]. Người Mường ở Thanh Hoá có tục làm vía kéo cây si, hay còn gọi là kéo tuổi, kéo số cho người già. Vì người Mường quan niệm nếu muốn ông bà, bố mẹ sống lâu hơn thì con cháu phải làm lễ kéo si.
- [16]. Mai Văn Tùng (2011), *Tri thức địa phương về sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên của người Mường ở huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá*, Luận án Tiến sĩ khoa học Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [17]. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam (tái bản)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 77-78.